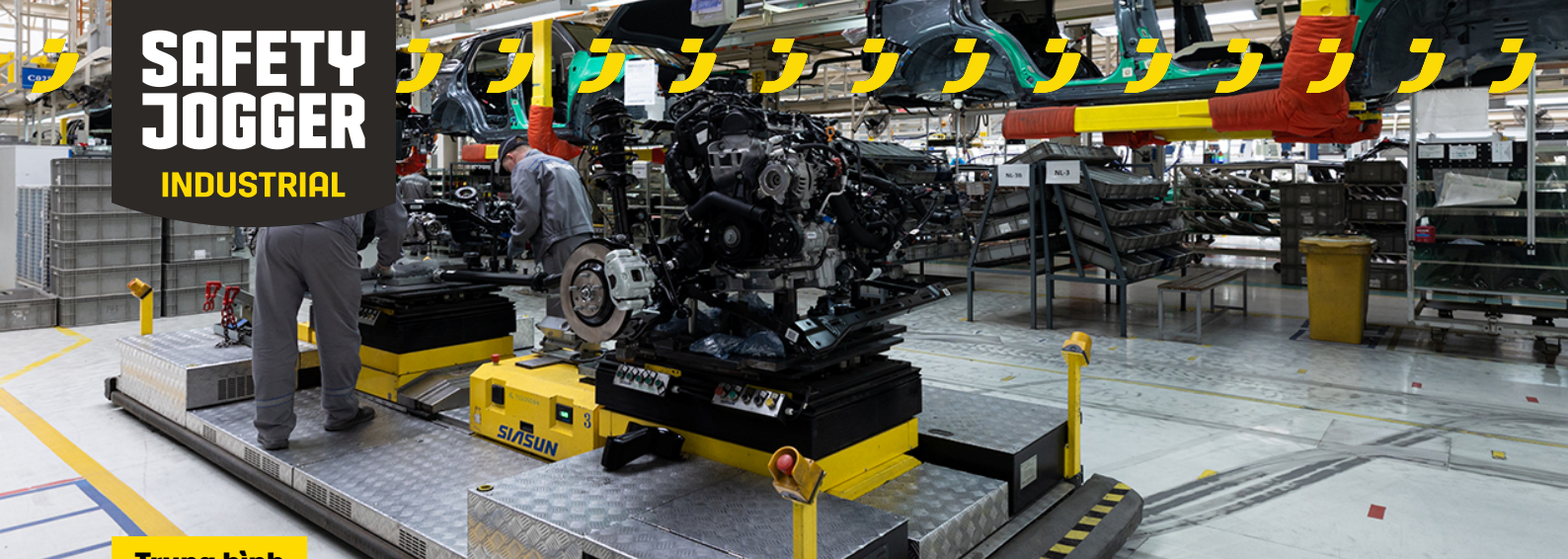




SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL

Trung bình

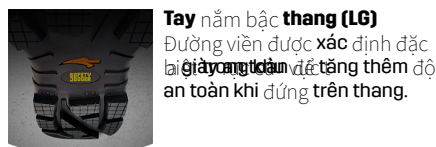
BOTANIC S1P MID

BOTANICS1P

<p>Giày an toàn cao vừa phả , đạt chử ợ t n g nhận **ESD dành cho nữ**</p>

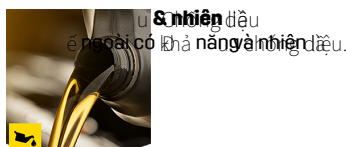
Đ ư ợ c t h i ệ t k ế d ă n h o cho phụ nữ làm vi ệ c t r o n g n g à n h h ă p r ă p , ô t ô và c ô n g n ghi ệ p nh ệ , gi ầy a n t o ả n S1P n à y c ó m ỹ i gi ầy và đ ể t h ế p , k ả n ă n g ch ư ợ c t t g t , t u ả n t h ử ESD và đ ư ợ c ch ư ợ n g n h ậ n l à c ó t h ể b ắ m v ả o t h ằ n g . M ỹ i gi ầy a n t o ả n b ề n b ỉ g i ú p ch ố n g m ả i m ả n d ể b ả m b ả o h i ệ u s

Những vật liệu cao cấp này, D	Da l
lót bên trong	l ấ i t ấ i ch ế l ướ
trong	Đ ố p S1 đ ể x
iữa	đ ể g
ngoài	Đ
u	Đ ứ n g đ ầ
	Lo ạ
ng lượng thép	Ph ạm v ị k ớ c h ướ c
ấn h ấ u ch u	0.540 kg
	EN ISO 20345:2022+A1:2024
	ASTM F2413:2024



Tay nắm bậc thang (LG)

Đường viền được xác định đặc biệt để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



S nhĩ ệ n đ ầ u đ ể b ả m b ả o k ả n ă n g v ậ n t h ử đ ầ u .



đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ



Ch ố n g t ấ t đ ầ y S R đ ể b ả m b ả o k ả n ă n g v ậ n t h ử đ ầ u đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ



Đ ầ m t h ử đ ầ u đ ể b ả m b ả o k ả n ă n g v ậ n t h ử đ ầ u đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ



M ỹ i gi ầy a n t o ả n b ằ n g t h ế p đ ể b ả m b ả o k ả n ă n g v ậ n t h ử đ ầ u đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ đ ể n g o ả i k h ố n g đ ắ n h đ ấ

SAFETY JOGGER
WORKS

HEAD-TO-TOE
PROTECTION



Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Thư viện & Xây dựng, hâ

ường: **Môi t**

ruờn **môikhô**, Bề mặt cự c mịn ,bề mặt **khô** bả g phả g

Các hướng dân ba#o tri:

[illegible]

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đầu tiên	Kiểm tra	EN ISO 20345
Nhiệm vụ gậy mồi, Đai cao cấp hơn				
Top: khả năng trượt	đơn vị mg/cm/g	3.3	? 0.8	
Top: liên kết sợi	mg/cm ²	27.3	? 15	
Ốt bên trong				
i tải ch ướ ở				
Lốp lót: trượt	đơn vị mg/cm/g	49.8	? 2	
lót: liên kết sợi	mg/cm ²	398.8	? 20	
Rong				
Đồ p SJ đến				
Hệ thống chống ồn giảm chấn (không có) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800	
Gòai				
Đ	PU / PU			
Chống mài mòn ngoài (mm)	mm	135.4	? 150	
Chức năng chống trượt Ceramic + NaLS - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.39	? 0.31	
Chức năng chống trượt Gốm + NaLS - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.38	? 0.36	
Chức năng chống trượt SR6 - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.26	? 0.19	
Chức năng chống trượt SR6 Gốm + Glycerin - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.29	? 0.22	
Điện trở tĩnh điện	megaohm	200	0.1 - 1000	
ESD Giá trị	megaohm	21.2	0.1 - 100	
Hấp thụ năng lượng khi rơi	J	25	? 20	
Đầu gối n g đầ Thép				
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A	
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10KN)	mm	N/A	N/A	
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)	mm	15.5	? 14	
Mũi giày an toàn chống nén (khả năng chịu sau khi nén 15KN)	mm	19.5	? 14	

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không cho ai chép đồ dạng nào mà không báo bằng văn bản tới